

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT



1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Gói thầu: Sửa chữa và bảo dưỡng xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897 của Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1 năm 2026;
- Tên dự án là: Sản xuất kinh doanh điện năm 2026 của Công ty Nhiệt điện Mông Dương.
- Địa điểm thực hiện: Khu 8, phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, đấu thầu qua mạng
- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Giá gói thầu: 387.609.772 đồng (đã bao gồm thuế 10%). Để có cơ sở đánh giá giá dự thầu của các Nhà thầu trên cùng một mặt bằng về thuế GTGT, đề nghị Nhà thầu chào thuế GTGT là 10%. Nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) trong quá trình thực hiện hợp đồng thì sẽ điều chỉnh tương ứng.
- Phạm vi công việc: Sửa chữa và bảo dưỡng xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897 cho Công ty Nhiệt điện Mông Dương.

2. Mục tiêu công việc:

Nhà thầu sẽ cung cấp dịch vụ theo khối lượng ở Bảng 1 dưới đây:

Bảng 1: Phạm vi thực hiện công việc

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ(*)	Khối lượng	Đơn vị
A	VẬT TƯ SỬA CHỮA			
I	HỘP SỐ			
1	Cung cấp Vòng bi	Partnumber: 151-3568 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
2	Cung cấp Ca trong vòng bi	Partnumber: 123-8909 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
3	Cung cấp Vòng bi	Partnumber: 151-3568 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
4	Cung cấp Ca trong vòng bi	Partnumber: 123-8909 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
5	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 4F-8824 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	2	Cái
6	Cung cấp Ca trong vòng bi	Partnumber: 7T-9122 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	2	Cái

✓

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ(*)	Khối lượng	Đơn vị
7	Cung cấp Xéc măng	Partnumber: 6Y-1192 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	2	Cái
8	Cung cấp Đĩa	Partnumber: 6Y-7929 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	8	Cái
9	Cung cấp Vòng bi	Partnumber: 7T-6655 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	2	Cái
10	Cung cấp Xéc măng	Partnumber: 9W-9371 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
11	Cung cấp Vòng bi	Partnumber: 172-5317 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	2	Cái
12	Cung cấp Đĩa	Partnumber: 274-4553 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	8	Cái
13	Cung cấp Xéc măng	Partnumber: 366-7249 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
14	Cung cấp Vòng bi	Partnumber: 1B-3969 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
15	Cung cấp Ca trong vòng bi br hành tinh	Partnumber: 1B-3980 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
16	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 272-2583 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
17	Cung cấp Xéc măng	Partnumber: 8T-4241 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
18	Cung cấp Lọc thông hơi	Partnumber: 9G-5127 hoặc tương đương	1	Cái



✓ 82 ✓



STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ(*)	Khối lượng	Đơn vị
		Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897		
19	Cung cấp Ca ngoài vòng bi	Partnumber: 068-8099 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
20	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 120-9762 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	2	Cái
21	Cung cấp Ca bi	Partnumber: 123-8910 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
22	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 305-2215 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
23	Cung cấp Vỏ sau hộp số 337-7051	Partnumber: 340-8985 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
24	Cung cấp Phốt dầu	Partnumber: 139-5802 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
25	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 1J-9671 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	3	Cái
26	Ca ngoài vòng bi	Partnumber: 3B-2263 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
27	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 3K-0360 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
28	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 5P-7813 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
29	Cung cấp Ca ngoài vòng bi	Partnumber: 068-8099 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái

✓ ✗ ✓



STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ(*)	Khối lượng	Đơn vị
30	Cung cấp Shim 0,05mm	Partnumber: 121-7399 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
31	Cung cấp Shim 0,08mm	Partnumber: 121-7400 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
32	Cung cấp Shim 0,18mm	Partnumber: 121-7401 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
33	Cung cấp Shim 0,6mm	Partnumber: 121-7402 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
34	Cung cấp Ca bi	Partnumber: 123-8910 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
35	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 305-2215 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
36	Cung cấp Shim 0,05mm	Partnumber: 345-7516 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	2	Cái
37	Cung cấp Shim 0,08mm	Partnumber: 345-7517 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	2	Cái
38	Cung cấp Shim 0,18mm	Partnumber: 345-7518 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	2	Cái
39	Cung cấp Shim 0,6mm	Partnumber: 345-7519 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	2	Cái
40	Cung cấp Shim 0,05mm	Partnumber: 345-7520 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
41	Cung cấp Shim 0,08mm	Partnumber: 345-7521 hoặc tương đương	1	Cái

✓ 82 V



STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ(*)	Khối lượng	Đơn vị
		Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897		
42	Cung cấp Shim 0,18mm	Partnumber: 345-7523 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
43	Cung cấp Shim 0,6mm	Partnumber: 345-7529 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
44	Cung cấp Ca ngoài vòng bi	Partnumber: 1B-3978 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
45	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 1J-9671 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	4	Cái
46	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 3K-0360 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
47	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 7F-8607 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	4	Cái
48	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 144-7339 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
49	Cung cấp Lọc dầu lái	Partnumber: 126-1813 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
50	Cung cấp Gioăng đệm	Partnumber: 369-8089 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
51	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 228-7092 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
52	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 351-8955 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái

✓ 82 V

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ(*)	Khối lượng	Đơn vị
53	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 4J-5268 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	3	Cái
II	XI LANH LÁI			
54	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 7J-9108 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	2	Cái
55	Cung cấp Bộ kit xy lanh lái	Partnumber: 501-6702 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	2	Bộ
56	Cung cấp Xéc măng	Partnumber: 323-2467 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	2	Cái
57	Cung cấp Phốt	Partnumber: 338-2444 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	2	Cái
58	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 340-9315 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	2	Cái
59	Cung cấp Phốt	Partnumber: 478-4175 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	2	Cái
III	NẮP ĐỘNG CƠ			
60	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 527-1641 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
61	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 326-7289 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
62	Cung cấp Gasket	Partnumber: 566-7931 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
63	Cung cấp Ống lót	Partnumber: 517-8243 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	6	Cái



✓

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ(*)	Khối lượng	Đơn vị
64	Cung cấp Phin lọc thô nhiên liệu sơ cấp	Partnumber: 360-8960 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	2	Cái
65	Cung cấp Phin lọc tách nước nhiên liệu	Partnumber: 391-3764 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
66	Cung cấp Bàu lọc	Partnumber: 495-6837 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
IV	MOTOR HYSTAT 115CC			
67	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 6V-3319 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
68	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 3J-1907 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
69	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 8M-4987 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
70	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 228-7088 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
71	Cung cấp Căn trục	Partnumber: 124-9913 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
72	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 6F-4718 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
V	MOTOR HYSTAT 170CC			
73	Cung cấp Căn trục	Partnumber: 6E-3337 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
74	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 5J-2383 hoặc tương đương	1	Cái



✓ 82 V

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ(*)	Khối lượng	Đơn vị
		Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897		
VI	ĐIỀU HÒA			
75	Cung cấp Phin lọc ga điều hòa	Partnumber: 257-3226 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
76	Cung cấp Gioăng tròn cao su thuộc đường nước làm mát	Partnumber: 9X-7380 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
77	Cung cấp Gioăng tròn	Partnumber: 9X-7381 hoặc tương đương Sử dụng cho xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	1	Cái
B	DỊCH VỤ			
78	Nhân công Tháo lắp hộp số	Thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	20	Công
79	Nhân công sửa chữa hộp số	Thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	60	Công
80	Nhân công Tháo lắp xi lanh lái	Thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	8	Công
81	Nhân công sửa chữa xi lanh lái	Thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	12	Công
82	Nhân công Tháo lắp, sửa chữa nắp động cơ	Thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	3	Công
83	Sửa chữa MOTOR HYSTAT 115CC	Thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	6	Công
84	Sửa chữa MOTOR HYSTAT 170CC	Thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	4	Công
85	Sửa chữa điều hòa	Thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	12	Công
86	Sửa chữa, kết mát	Thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	40	Công



✓



STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ(*)	Khối lượng	Đơn vị
87	Vệ sinh thùng dầu nhiên liệu	Thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	3	Công
88	Sửa chữa hệ thống điện	Thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	2	Công
89	Thuê xe cẩu tháo, lắp hộp số, kết để sửa chữa	Thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng xe xúc lật CAT 938K BKS 14LA-1897	02	Công

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Năng lực của đơn vị thực hiện

Đơn vị thực hiện phải cung cấp các hồ sơ năng lực chứng minh khả năng thực hiện các phạm vi công việc của gói thầu.

3.2. Yêu cầu về tiến độ thực hiện cung cấp hàng hóa và dịch vụ

- Địa điểm bàn giao hàng hóa và thực hiện công tác sửa chữa: Tại Công ty Nhiệt điện Mông Dương – Khu 8, Mông Dương, Quảng Ninh.
- Tiến độ thực hiện gói thầu: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (trong đó bao gồm cả thời gian mua sắm, cung cấp vật tư và thực hiện công tác sửa chữa, chạy thử, nghiệm thu thiết bị)
- Nhà thầu phải gửi bảng tiến độ chi tiết bao gồm: Bảng tiến độ cung cấp vật tư, tiến độ thực hiện từng hạng mục trong phạm vi dịch vụ đáp ứng tiến độ thực hiện theo yêu cầu của HSMT.
- Nhà thầu phải có công văn gửi cho Công ty Nhiệt điện Mông Dương trước khi tiến hành công việc ít nhất 01 ngày. Trong đó bao gồm các thông tin sau:
 - + Thời gian cung cấp hàng hóa.
 - + Thời gian cử nhân sự thực hiện công tác sửa chữa tại Nhà máy.
 - + Danh sách thông tin nhân sự kèm bản sao CMND hoặc CCCD của nhân sự tham gia công tác sửa chữa.
 - + Danh sách các phương tiện, vật tư thiết bị phục vụ công tác sửa chữa.

3.3. Yêu cầu nhân sự và trang thiết bị thực hiện

a. Đối với nhân sự thực hiện

Nhà thầu cung cấp danh sách nhân sự thực hiện phạm vi công việc của gói thầu để tiến hành đào tạo an toàn và làm thẻ ra vào trước khi thực hiện phạm vi công việc trong hợp đồng. Nhân sự tham gia thực hiện gói thầu phải có trình độ chuyên môn phù hợp, được đào tạo và có kinh nghiệm từng thực hiện đối với công việc được phân công trong gói thầu.

Nhà thầu phải cử cán bộ, nhân viên kỹ thuật phối hợp cùng Chủ đầu tư thực hiện các hoạt động chuyên môn để triển khai công việc cũng như giám sát, quản lý chất lượng, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện công việc tại công trường.

b. Đối với trang thiết bị thi công:

Nhà thầu cung cấp danh sách đầy đủ các trang thiết bị, công cụ dụng cụ chuyên dụng để thực hiện dịch vụ cho gói thầu.

✓ 82 ✓

Đối với các trang thiết bị cần được sử dụng để thi công cho vào công trường, nhà thầu phải kê khai đầy đủ trước khi đưa vào công trường và thực hiện theo đúng quy định của Công ty Nhiệt điện Mông Dương trước khi đưa vào công trường. Khi triển khai công việc tại công trường phải đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ, an toàn về sinh môi trường, an toàn lao động, ...

3.4. Yêu cầu về phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, an toàn

Nhà thầu phải bố trí đầy đủ các trang bị, an toàn, có giải pháp phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện công việc, Nhà thầu phải nêu rõ phương án đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ cho nhân sự, thiết bị và những người xung quanh.

Nhà thầu phải nêu rõ phương án kỹ thuật, giải pháp thi công, có các biện pháp đảm bảo vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy, và đảm bảo không ảnh hưởng đến các thiết bị đang vận hành của Nhà máy.

Nhà thầu phải cử cán bộ, nhân viên kỹ thuật phối hợp cùng Chủ đầu tư thực hiện các hoạt động chuyên môn để triển khai công việc cũng như giám sát, quản lý chất lượng, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện công việc tại công trường.

Nhà thầu phải cung cấp danh sách cán bộ kỹ thuật thực hiện công tác tại Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương cho phòng Kỹ thuật của Chủ đầu tư để tiến hành đào tạo an toàn và lập thẻ ra vào trước khi thực hiện phạm vi công việc trong hợp đồng.

Các nhân sự tham gia công tác hiện việc lấy mẫu tại công trường phải học về an toàn lao động do Công ty Nhiệt điện Mông Dương tổ chức và tuân thủ các quy định, biển báo của Nhà máy khi làm việc trong khu vực nhà máy.

Trong quá trình thực hiện công việc, nếu để xảy ra sự cố lỗi do nhà thầu gây ra thì nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và phải bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư.

Trường hợp do lỗi của Nhà thầu gây cháy nổ; mất an toàn lao động, dẫn đến thiệt hại về người, tài sản thì nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi thường, khắc phục và giải trình với các cơ quan hữu quan (nếu có).

3.5. Yêu cầu về vật tư phục vụ sửa chữa bảo dưỡng

- Nhà thầu phải đáp ứng chào giá đầy đủ về số lượng từng mục trong từng phần hàng hoá theo yêu cầu của gói thầu, hàng hóa phải được đảm bảo mới 100%, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

- Hàng hoá phải có ký mã hiệu, nhãn mác rõ ràng. Nhà thầu bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

- Hàng hoá trong phải đảm bảo tính đồng bộ, tương thích với thiết bị đang sử dụng của xe xúc lật tại Công ty Nhiệt điện Mông Dương. Trong trường hợp không đồng bộ, không tương thích với thiết bị hiện có của xe xúc lật tại Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 1, Công ty Nhiệt điện Mông Dương có thể từ chối tiếp nhận hàng hóa.

- Trường hợp Nhà thầu chào hàng hóa tương đương, Nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ thuật chứng minh khả năng tương thích của hàng hóa bảo gồm: Thông số kỹ thuật, vật liệu chế tạo, kích thước sản phẩm, dung sai lắp ghép,... và lập bảng so sánh thông số kỹ thuật hàng hóa, vật liệu chế tạo bằng tiếng anh/tiếng việt. Hàng hóa tương đương là tương đương về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ.

+ Đối với hàng hoá nhập khẩu thì Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu gồm có: Thông báo giao hàng (Trong thông báo giao hàng nêu rõ Bảng liệt kê chi tiết hàng hóa; Số lượng, mã, nguồn gốc xuất xứ; Thời gian và địa điểm giao

✓ 82 ✓



nhận hàng hóa danh mục hàng hóa bàn giao, thời gian dự kiến bàn giao), Chứng chỉ xuất xứ hoặc Chứng nhận xuất xứ hợp lệ theo quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa (CO), Chứng chỉ chất lượng của nhà chế tạo (CQ), Tờ khai hàng hóa nhập khẩu đã được thông quan, các tài liệu kỹ thuật quy định trong hợp đồng.

+ Đối với vật tư thiết bị được gia công chế tạo trong nước phải do các cơ sở có đủ năng lực chế tạo, hồ sơ tài liệu gồm có: Thông báo giao hàng (Trong thông báo giao hàng nêu rõ danh mục hàng hóa cần giao gồm đầy đủ số lượng, mức mã, nguồn gốc xuất xứ; Thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa); Chứng chỉ chất lượng của nhà chế tạo; Bản kiểm nghiệm chất lượng chế tạo vật tư thiết bị hoặc phụ tùng của cơ quan chức năng Nhà nước Việt Nam (nếu có), các Hóa đơn do Bộ tài chính phát hành hoặc được cơ quan quản lý chức năng Nhà nước cấp phép lưu hành, chứng từ đã nộp thuế do cơ quan chức năng phát hành (nếu có) quan, các tài liệu kỹ thuật quy định trong hợp đồng.

3.6. Yêu cầu về bảo hành

a. Bảo hành công việc

- Bảo hành công việc sửa chữa, bảo dưỡng và vật tư phụ tùng thay thế do Nhà thầu cung cấp (nếu có) kể từ ngày nghiệm thu bàn giao theo sự thống nhất giữa hai bên cho từng loại thiết bị và được ghi trong phụ lục hợp đồng.

- Trong thời gian bảo hành, Nhà thầu có trách nhiệm theo dõi và sửa chữa miễn phí những sự cố hư hỏng thuộc phạm vi và nội dung bảo hành ngay sau khi nhận được thông báo của Bên A. Sau 2 ngày Bên A thông báo và yêu cầu mà Nhà thầu không cử người đến bảo hành thì Bên A lập biên bản ghi rõ tình trạng hỏng hóc, phương án sửa chữa và tổ chức sửa chữa ngay để giải phóng thiết bị nhanh phục vụ cho sản xuất và Nhà thầu phải thanh toán toàn bộ chi phí sửa chữa cho Bên A.

b. Bảo hành hàng hóa

- Căn cứ theo phụ lục hợp đồng để xác định các vật tư thiết bị cần được bảo hành.

- Thời gian bảo hành hàng hóa: Các vật tư thay thế được bảo hành chính hãng 12 tháng hoặc 5000 giờ vận hành (tùy theo điều kiện nào đến trước) kể từ ngày nghiệm thu lắp đặt.

- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành: Nhà thầu phải cam kết sẵn sàng có mặt tại hiện trường trong vòng 24 giờ để giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến kỹ thuật trong thời gian bảo hành thiết bị. Trong trường hợp nhà thầu không thực hiện trách nhiệm bảo hành (02 ngày kể từ khi bên mời thầu yêu cầu bảo hành), bên mời thầu buộc phải xử lý, thay thế thì nhà thầu phải chịu mọi chi phí thay thế đó.

Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Nhà thầu thì Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Nhà thầu theo thời gian yêu cầu của Công ty Nhiệt điện Mông Dương. Trước khi tiến hành sửa chữa, Nhà thầu phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Công ty Nhiệt điện Mông Dương phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Nhà thầu cố tình trì hoãn sửa chữa thì Công ty Nhiệt điện Mông Dương có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan này.

3.7. Bảo mật thông tin:

- Nhà thầu phải cam kết bảo mật thông tin trong quá trình thực hiện hợp đồng tại Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 1.

3.8. Các yêu cầu về sao lưu tài liệu

✓ SL ✓

- Nhà thầu phải cam kết gửi file mềm (bản scan) hồ sơ nghiệm thu, **thanh quyết toán** cho chủ đầu tư sau khi hoàn thiện hồ sơ

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát **thực hiện dịch vụ** theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

4.1. Giải pháp và phương pháp luận

- Nhà thầu trình bày rõ phương án cung cấp vật tư dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa xe xúc lật trong đó nêu rõ trình tự các bước thực hiện, vật tư, máy móc cần thiết phục vụ các công việc. Nhà thầu có thể chủ động liên hệ với CĐT để tiến hành khảo sát (nếu cần thiết).

- Nhà thầu phải cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với việc cung cấp vật tư và dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng xe xúc lật. Nếu có vấn đề phát sinh sau khi chủ đầu tư thông báo trong quá trình bảo hành hàng hóa và dịch vụ thì Nhà thầu phải chịu hoàn toàn chịu trách nhiệm và chi phí phát sinh ra.

4.2. Kế hoạch công tác, tiến độ thực hiện

- Nhà thầu phải đáp ứng tiến độ thực hiện của từng nội dung công việc theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Nếu Nhà thầu không đáp ứng được tiến độ cung cấp dịch vụ theo quy định của Chủ đầu tư, Nhà thầu sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm và các chi phí liên quan theo quy định của pháp luật.

- Tiến độ thực hiện sẽ được căn cứ theo tình hình sản xuất thực tế sản xuất của Nhà máy. Đối với việc làm thủ tục cho KTV của Nhà thầu làm việc tại nhà máy, Nhà thầu phải có công văn cho Công ty Nhiệt điện Mông Dương trước khi tiến hành công việc ít nhất 01 ngày và cung cấp đầy đủ các thông tin: thời gian; danh sách KTV có ngày tháng năm sinh; bản sao CMND hoặc CCCD của nhân viên; Danh sách phương tiện vật tư thiết bị đi kèm để CĐT bố trí thực hiện các thủ tục làm việc tại nhà máy.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

5.1. Yêu cầu về đầu ra của hàng hóa và dịch vụ:

- Trước khi bàn giao thiết bị cho Nhà thầu thực hiện công tác tháo dỡ, sửa chữa thiết bị, Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tiến hành kiểm tra, đánh giá hiện trạng và lấy các thông số vận hành trước khi sửa chữa của thiết bị.

- Khi tiến hành nghiệm thu công tác sửa chữa, bảo dưỡng của Nhà thầu. Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ phối hợp kiểm tra, nghiệm thu thiết bị sau sửa chữa. Thiết bị sau sửa chữa phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật mới đủ điều kiện để nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng.

- Trong quá trình nghiệm thu thiết bị nếu chất lượng bảo dưỡng và sửa chữa chưa đạt yêu cầu, hai bên thống nhất nội dung và thời gian bảo dưỡng và sửa chữa để Nhà thầu khắc phục ngay. Nhà thầu sẽ chịu toàn bộ chi phí phát sinh để xử lý. Thời gian khắc phục được tính vào thời gian sửa chữa.

- Sau khi kết thúc công việc trên công trường, yêu cầu Nhà thầu phải thu dọn dụng cụ, vật tư và vệ sinh sạch sẽ khu vực thực hiện công việc và bàn giao mặt bằng như ban đầu cho Chủ đầu tư.

5.2. Yêu cầu về cơ chế khắc phục sau khi cung cấp hàng hóa và dịch vụ:

- Đối với hàng hóa:

Nhà thầu phải cam kết sẵn sàng có mặt tại hiện trường trong vòng 24 giờ để giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến kỹ thuật trong thời gian bảo hành thiết bị. Trong trường hợp nhà thầu không thực hiện trách nhiệm bảo hành (02 ngày kể từ khi bên mời thầu yêu cầu bảo hành), bên mời thầu buộc phải xử lý, thay thế thì nhà thầu phải chịu mọi chi phí thay thế đó.



Handwritten signature and mark.

Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Nhà thầu thì Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Nhà thầu theo thời gian yêu cầu của Công ty Nhiệt điện Mông Dương. Trước khi tiến hành sửa chữa, Nhà thầu phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Công ty Nhiệt điện Mông Dương phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Nhà thầu cố tình trì hoãn sửa chữa thì Công ty Nhiệt điện Mông Dương có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan này

- Đối với dịch vụ:

Nhà thầu có trách nhiệm theo dõi và sửa chữa miễn phí những sự cố hư hỏng thuộc phạm vi và nội dung bảo hành ngay sau khi nhận được thông báo của Bên A. Sau 2 ngày Bên A thông báo và yêu cầu mà Nhà thầu không cử người đến bảo hành thì Bên A lập biên bản ghi rõ tình trạng hỏng hóc, phương án sửa chữa và tổ chức sửa chữa ngay để giải phóng thiết bị nhanh phục vụ cho sản xuất và Nhà thầu phải thanh toán toàn bộ chi phí sửa chữa cho Bên A

Handwritten signature and mark